TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Linh.

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Thông báo dời phiên tòa số 05/TB-TA ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Văn B, sinh năm 1981 tại huyện T, tỉnh S. Nơi cư trú: Số nhà 136 ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Út E (sinh năm 1962, sống) và bà Đào Ngọc S (sinh năm 1960, chết); Bị cáo có vợ tên Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1978, có 01 con, sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo từng phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 04/2005/HSST ngày 12/4/2005 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh S, tuyên phạt bị cáo 04 năm tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 15/6/2008 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của Giám thị Trại giam Kênh 7. Đến ngày 30/8/2021 đương nhiên được xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/8/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người chứng kiến:* Ông Khưu Quang T; Sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 30 tháng 8 năm 2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T tiến hành kiểm tra, khám xét nhà của bị cáo Ngô Văn B. Lúc này, B đang ngồi trên võng phía trước nhà. Khi lực lượng Công an tiến hành kiểm tra trên người B thì phát hiện trong túi quần phía trước bên trái B đang mặc có 02 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng trong suốt, 01 túi nylon màu trắng đen bên trong có chứa 03 gói nylon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng trong suốt. Nghi vấn là chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ, niêm phong 05 (năm) gói nylon có chất tinh thể rắn trong suốt để gửi đi giám định đồng thời lập biên bản tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) cái túi nylon màu trắng đen; 03 (ba) túi nylon trong suốt không chứa gì; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Realme C11 màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868970051212095, số IMEI 2: 868970051212087, kèm theo điện thoại là 01 sim số 0974691722; 01 (một) điện thoại loại phím bấm hiệu Nokia màu xanh, kèm theo điện thoại là 01 sim số 0794272887, số seri: 356107164837844, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bóp da màu đen; Tiền Việt Nam: 5.707.000 đồng (Năm triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn đồng); 01 (một) cái hộp quẹt gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) cái hộp quẹt gas màu đen bạc, đã qua sử dụng; 02 (hai) cái hộp quẹt zippo có nắp đậy màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trong suốt phía trên có gắn 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn 01 cái nỏ bằng thủy tinh và một ống hút bằng nhựa màu trắng xanh; 01 (một) ống giác gió bằng thủy tinh bên trên có gắn một cổ chai nhựa trong suốt; 01 (một) cân tiểu ly.

Tại kết luận giám định số 144/GĐMT-PC09, ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh S kết luận:

Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4522 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn B khai nhận: Vào khoảng giữa tháng 7 năm 2021, bị cáo đến bến xe T, thành phố S, tỉnh S để mua 05 gói ma túy đá từ một người không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) mang về nhà cất giấu để sử dụng. Vào tối ngày 29 tháng 8 năm 2021, sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo cất số ma túy còn lại vào túi quần đang mặc trên người. Đến khoảng 9 giờ sáng ngày 30 tháng 8 năm 2021 thì bị cáo bị lược lượng Công an huyện T khám xét, kiểm tra và bắt quả tang về hành vi tàng trữ 05 gói ma túy.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSTĐ ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Ngô Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tang trữ, cấm lưu hành: 01 (một) gói niêm phong trong phong bì màu trắng có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3615 gam (Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S niêm phong ghi vụ số 144/GĐMT-PC09 ngày 07/9/2021).

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được bao gồm: 03 (ba) túi nylon trong suốt không chứa gì; 01 (một) cái hộp quẹt gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) cái hộp quẹt gas màu đen bạc, đã qua sử dụng; 02 (hai) cái hộp quẹt zippo có nắp đậy màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trong suốt phía trên có gắn 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn 01 cái nỏ bằng thủy tinh và một ống hút bằng nhựa màu trắng xanh; 01 (một) ống giác gió bằng thủy tinh bên trên có gắn một cổ chai nhựa trong suốt; 01 (một) cân tiểu ly và 01 (một) cái bóp da màu đen.

- Đối với các vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Realme C11 màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868970051212095, số IMEI 2: 868970051212087, kèm theo điện thoại là 01 sim số 0974691722; 01 (một) điện thoại loại phím bấm hiệu Nokia màu xanh, kèm theo điện thoại là 01 sim số 0794272887, số seri: 356107164837844, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả cho bị cáo.

- Đối với tiền Việt Nam: 5.707.000 đồng (Năm triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của ông Khưu Quang T. Xét thấy, ông Thanh đã có có lời khai tại Cơ quan điều tra và xét sự vắng mặt của ông không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Methamphetamine là chất gây nghiện, gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau, ảnh hưởng đến kinh tế của cả xã hội. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn trong xã hội.

Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Với mục đích mua ma túy về để sử dụng, vào khoảng giữa tháng 7 năm 2021, bị cáo đã mua 05 (năm) gói ma túy đá với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không rõ lai lịch. Bị cáo mang về nhà cất giấu để sử dụng dần. Ngày 30 tháng 8 năm 2021, bị cáo bị Công an khám xét nhà và bắt quả tang về hành vi tàng trữ 05 (năm) gói ma túy có khối lượng 0,4522 gam (Khối lượng còn lại sau giám định là 0,3615 gam).

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo từng phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 12/4/2005 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh S, tuyên phạt bị cáo 04 năm tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 29/11/2015 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của Giám thị Trại giam Kênh 7. Đến ngày 30/8/2021 đương nhiên được xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn B thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo Ngô Văn B đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tang trữ, cấm lưu hành: 01 (một) gói niêm phong trong phong bì màu trắng có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3615 gam (Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S niêm phong ghi vụ số 144/GĐMT-PC09 ngày 07/9/2021).

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được bao gồm: 03 (ba) túi nylon trong suốt không chứa gì; 01 (một) cái hộp quẹt gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) cái hộp quẹt gas màu đen bạc, đã qua sử dụng; 02 (hai) cái hộp quẹt zippo có nắp đậy màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trong suốt phía trên có gắn 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn 01 cái nỏ bằng thủy tinh và một ống hút bằng nhựa màu trắng xanh; 01 (một) ống giác gió bằng thủy tinh bên trên có gắn một cổ chai nhựa trong suốt; 01 (một) cân tiểu ly và 01 (một) cái bóp da màu đen (Bị cáo không nhận lại cái bóp da và đề nghị tiêu hủy).

- Đối với các vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Realme C11 màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868970051212095, số IMEI 2: 868970051212087, kèm theo điện thoại là 01 sim số 0974691722; 01 (một) điện thoại loại phím bấm hiệu Nokia màu xanh, kèm theo điện thoại là 01 sim số 0794272887, số seri: 356107164837844, đã qua sử dụng; là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả cho bị cáo.

- Đối với tiền Việt Nam: 5.707.000 đồng (Năm triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại cho bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người nào tàng trữ Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Bị cáo lần đầu tàng trữ Methamphetamine có khối lượng 0,4522 gam với mục đích để một mình sử dụng dần. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử cân nhắc mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đề nghị.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Ngô Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 30/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tang trữ, cấm lưu hành: 01 (một) gói niêm phong trong phong bì màu trắng có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3615 gam (Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S niêm phong ghi vụ số 144/GĐMT-PC09 ngày 07/9/2021).

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được bao gồm: 03 (ba) túi nylon trong suốt không chứa gì; 01 (một) cái hộp quẹt gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) cái hộp quẹt gas màu đen bạc, đã qua sử dụng; 02 (hai) cái hộp quẹt zippo có nắp đậy màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trong suốt phía trên có gắn 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn 01 cái nỏ bằng thủy tinh và một ống hút bằng nhựa màu trắng xanh; 01 (một) ống giác gió bằng thủy tinh bên trên có gắn một cổ chai nhựa trong suốt; 01 (một) cân tiểu ly và 01 (một) cái bóp da màu đen.

- Đối với các vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Realme C11 màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868970051212095, số IMEI 2: 868970051212087, kèm theo điện thoại là 01 sim số 0974691722; 01 (một) điện thoại loại phím bấm hiệu Nokia màu xanh, kèm theo điện thoại là 01 sim số 0794272887, số seri: 356107164837844, đã qua sử dụng; là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả cho bị cáo.

- Đối với tiền Việt Nam: 5.707.000 đồng (Năm triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại cho bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TANDT tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- CAND huyện Trần Đề (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Ngọc Trân